

BẢNG THỐNG KÊ DIỆN TÍCH, LOẠI ĐẤT, CHỦ SỬ DỤNG THEO HIỆN TRẠNG

ĐỀ NGHỊ THẨM ĐỊNH BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH KHU ĐẤT ĐỢT 11

Tiểu dự án Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - Hoài Nhơn, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án Xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, giai đoạn 2021-2025

Địa điểm: xã Hành Dũng, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi

(Kèm theo Công văn số /UBND ngày /4/2025 của UBND huyện Nghĩa Hành)

TT	Tờ BD địa chính khu đất tỷ lệ 1/2000							Theo BD địa chính thẩm định					Theo bản đồ đo vẽ năm 2014				GCNQSD Đ nếu có	Ghi chú
	Chủ quản lý, sử dụng	Tờ BD	Số thửa	Diện tích thửa (m²)		Diện tích Quy hoạch (m²)	Loại đất	Tờ BD ĐC	Số thửa	Diện tích thửa	Diện tích Quy hoạch (m²)	Loại đất	Tờ BD ĐC	Số thửa	Diện tích thửa (m²)	Loại đất		
				Trích lục	Chính lý													
I.	Phần thẩm định mới (đợt 11)																	
1	Ông: Trần Thanh Ba	1	134	620,1		41,7	HNK						7	134	620,1	BHK	CV 2403 05/12/202	
2	Ông: Trần Việt Hùng	1	138	449,7		13,2	HNK						7	138	449,7	BHK	CV 2403 05/12/202	
3	Ông: Trần Văn Chín	1	220		2.982,2	71,8	CLN						7	145	4.775,0	LNK	CV 2403 05/12/202	
4	UBND xã	1	7.1	1.462,8		12,0	DGT						7	7.1		DGT		
5	Ông: Huỳnh Giáp Bà: Nguyễn Thị Tạo	2	56	1.328,0		264,2	ONT+ HNK						12	56	1.328,0	ONT+B HK	CH 04215 30/6/2014	
6	Ông: Lê Văn Tiên Bà: Huỳnh Thị Nguyệt	2	69		4.288,2	759,6	ONT+ HNK						12	69	4.227,2	ONT	CH 09191 30/6/2014	
7	Nguyễn Nhựt	2	83	1.395,8		246,1	ONT+ HNK						12	83	1.395,8	ONT+B HK	CH 09367 30/6/2014	
8	Hộ ông: Nguyễn Kỳ (chết) Con gái Nguyễn Thị Vân nhận thừa kế	2	86	2.318,9		140,2	ONT+ HNK						12	86	2.318,9	LNK	02236 QSDD 16/8/1993	
9	Ông: Phan Danh Bà: Trần Thị Lệ	2	92	1.225,3		284,3	ONT+ HNK						12	92	1.225,3	ONT+B HK	CH 09140 30/6/2014	
10	Ông: Phan Tấn Giới	2	106	836,3		185,6	ONT+C LN						12	106	836,3	ONT+C LN	CH 00721 18/4/2014	
11	Ông: Phạm Duy Tâm Bà: Chế Thị Hà	2	116	1.547,7		171,1	ONT+ HNK						12	116	1.547,7	ONT+B HK	CS 10820 06/6/2019	
12	Ông: Phạm Thanh	2	129	302,6		278,6	HNK						12	129	302,6	BHK	CH 09410 30/6/2014	
13	Ông: Phạm Ngọc Thức Bà: Võ Thị Hồng	2	140	737,7		587,2	ONT+ HNK						12	140	737,7	ONT+B HK	CH 04477 30/6/2014	
14	Ông: Đinh Văn Phận Bà: Trần Thị Hương	2	153	1.297,9		10,9	ONT+ HNK						12	153	1.297,9	ONT+B HK	CH 09177 30/9/2014	
15	UBND xã	2	154	815,9		53,4	BCS						12	154	815,9	BCS		
16	Nguyễn Thị Nhi	2	217	827,0		80,9	LUC						12	217	827,0	LUC	CH 08085 30/6/2014	

TT	Tờ BD địa chính khu đất tỷ lệ 1/2000							Theo BD địa chính thẩm định					Theo bản đồ đo vẽ năm 2014				GCNQSD Đ nếu có	Ghi chú
	Chủ quản lý, sử dụng	Tờ BD	Số thửa	Diện tích thửa (m²)		Diện tích Quy hoạch (m²)	Loại đất	Tờ BD ĐC	Số thửa	Diện tích thửa	Diện tích Quy hoạch (m²)	Loại đất	Tờ BD ĐC	Số thửa	Diện tích thửa (m²)	Loại đất		
				Trích lục	Chính lý													
17	Phan Đình Phần	2	230	456,3		77,5	LUC						12	230	456,3	LUC	CH 75127 30/6/2014	
18	Hộ ông: Trần Văn Bình	2	231	493,5		106,1	LUC						12	231	493,5	LUC	CH 7517 30/6/2014	
19	Ông: Nguyễn Văn Thắng	2	243	585,0		66,9	LUC						12	243	585,0	LUC	04492 QSDĐ 04/12/199	
20	Hộ ông: Huỳnh Thông (chết) vợ Nguyễn Thị Thanh	2	250	825,1		69,0	HNK						12	250	825,1	BHK	CH 00612 31/12/201	
21	Hộ ông: Nguyễn Thanh Long	2	251	733,1		71,8	HNK						12	251	733,1	BHK	CH 00459 31/12/201	
22	Hộ ông: Nguyễn Văn Thọ	2	271	938,0		208,9	LUC						12	271	938,0	LUC	CH 08720 30/6/2014	
23	Hộ ông: Lê Văn Nghi	2	295	1.302,8		6,5	LUC						12	295	1.302,8	LUC	CH 08684 30/6/2014	
24	Bà: Phạm Thị Minh	2	394	275,0		8,7	ONT+ HNK						12	394	275,0	ONT+B HK	CS 11882 28/01/202	
25	UBND xã	2	12.3		2.499,6	19,4	DGT						12	12.3		DGT		
26	UBND xã	2	12.4	5.704,5		279,9	DGT						12	12.4		DGT		
27	UBND xã	2	12.4	2.710,1		13,3	DTL						12	12.4		DTL		
28	Hộ bà: Lê Thị Tư	3	292	663,3		72,3	HNK						18	292	663,3	BHK	CH 05327 30/6/2014	
II.	Phần đề nghị thẩm định lại																	
1	Ông: Nguyễn Nghị Bà: Dương Thị Nghĩa Hòa	3	697		1.581,3	1.581,3	ONT+B HK	3	697	1870,9	1852,9	ONT+B HK	18	697	1.870,9	ONT+B HK	CH 03785 30/6/2014	
2	Ông Đào Khắc Kỳ (chết), những người đồng thừa kế gồm các ông (bà): Đào Khắc Thê, Đào Thị Thời, Đào Thị Năm, Đào Khắc Tư, Đào Khắc Sáu và những người đồng thừa kế khác chưa xác định (nếu có).	3	704		761,0	446,6	ONT+B HK	3	704	826,4	175	ONT+B HK	18	704	826,4	ONT+B HK	CH 03515 30/6/2014	
Tổng				29.852,4	12.112,3	6.229,0				2.697,3	2.027,9							